

SỞ GDĐT TP. ĐÀ NẴNG
KỶ THI CHỌN HSG CẤP THÀNH PHỐ (LỚP 9)
NĂM HỌC 2025-2026
---- o0o ----

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ 108

ĐIỂM THI SỐ 07
Đặt tại: Trường THCS Lý Tự Trọng (Tam Kỳ)
---- *** ----
Khóa thi ngày 24/03/2026

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002307	LÊ ĐOÀN CÔNG AN	10/02/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.00	Tốt	Khá	Toán
2	002308	TRẦN MINH AN	02/08/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	10.00	Tốt	Tốt	Toán
3	002309	NGUYỄN NGỌC PHÚC AN	02/07/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.80	Tốt	Tốt	Toán
4	002310	NGUYỄN DƯƠNG GIA BẢO	21/06/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.60	Tốt	Tốt	Toán
5	002311	LÊ NGUYỄN TẤN DŨNG	29/06/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.80	Tốt	Tốt	Toán
6	002312	VŨ HÀ DUYÊN	18/09/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.70	Tốt	Tốt	Toán
7	002313	NGUYỄN GIA ĐẠO	15/06/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	10.00	Tốt	Tốt	Toán
8	002314	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	09/10/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.90	Tốt	Tốt	Toán
9	002315	PHẠM THỊ HẬU	13/07/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Hoàng Diệu	9.30	Tốt	Tốt	Toán
10	002316	TRẦN CÔNG HẬU	22/01/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.70	Tốt	Tốt	Toán
11	002317	LƯƠNG MINH HOÀNG	11/06/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	9.90	Tốt	Tốt	Toán
12	002318	NGUYỄN TIẾN HÙNG	16/02/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.10	Tốt	Tốt	Toán
13	002319	NGUYỄN NGỌC HUY	05/02/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	10.00	Tốt	Tốt	Toán
14	002320	PHẠM TRẦN GIA HUY	21/02/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.90	Tốt	Tốt	Toán
15	002321	NGUYỄN VŨ HƯƠNG	30/08/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.70	Tốt	Tốt	Toán
16	002322	NGUYỄN BẢO KHA	26/11/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.70	Tốt	Tốt	Toán
17	002323	NGUYỄN HOÀNG KHẢI	08/05/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	8.70	Tốt	Tốt	Toán
18	002324	NGUYỄN QUỐC KHANG	24/02/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.90	Tốt	Tốt	Toán
19	002325	NGUYỄN DUY KHÁNH	11/04/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.20	Tốt	Tốt	Toán
20	002326	BÙI CHÍ KHIÊM	30/04/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	8.50	Tốt	Tốt	Toán
21	002327	PHAN ĐĂNG KHOA	01/01/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.40	Tốt	Tốt	Toán
22	002328	NGUYỄN MINH CẨM LÊ	07/09/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	9.60	Tốt	Tốt	Toán
23	002329	NGUYỄN HOÀNG DIỆU LINH	06/10/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.60	Tốt	Tốt	Toán
24	002330	LÊ NGUYỄN NHẬT LONG	03/02/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.60	Tốt	Tốt	Toán

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002331	LÊ VĂN LỰC	23/12/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	10.00	Tốt	Tốt	Toán
2	002332	NGUYỄN THỊ NHƯ MAI	05/04/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.80	Tốt	Tốt	Toán
3	002333	NGÔ HOÀNG THANH NGA	01/10/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.40	Tốt	Tốt	Toán
4	002334	PHAN TRỌNG NGHĨA	12/05/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.80	Tốt	Tốt	Toán
5	002335	MAI NGUYỄN THIỆN NHÂN	15/04/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.80	Tốt	Tốt	Toán
6	002336	ĐINH HUỠNH PHONG	30/04/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	8.80	Tốt	Tốt	Toán
7	002337	NGUYỄN NGỌC PHÚC	25/03/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.90	Tốt	Tốt	Toán
8	002338	ĐÀO MINH PHƯỚC	06/04/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.70	Tốt	Tốt	Toán
9	002339	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	01/12/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	8.60	Tốt	Tốt	Toán
10	002340	PHẠM CÔNG QUÝ	12/03/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.30	Tốt	Tốt	Toán
11	002341	TRẦN THẠCH TÙNG	25/08/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.40	Tốt	Tốt	Toán
12	002342	TRƯƠNG CÔNG TÙNG	20/06/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.60	Tốt	Tốt	Toán
13	002343	HOÀNG LÝ KIM THẢO	25/01/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.90	Tốt	Tốt	Toán
14	002344	HUỠNH ANH THỨC	10/02/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.80	Tốt	Tốt	Toán
15	002345	NGUYỄN XUÂN TRUYỀN	29/10/2011	Nam	Xã Đức Phú	THCS Quang Trung	9.50	Tốt	Tốt	Toán
16	002346	PHẠM MINH TRƯỜNG	07/02/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	8.70	Tốt	Tốt	Toán
17	002347	VĂN CÔNG VINH	30/07/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.60	Tốt	Tốt	Toán
18	002348	LƯƠNG THỊ YẾN VY	22/05/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.70	Tốt	Tốt	Toán
19	002349	NGUYỄN VŨ MINH CƯỜNG	10/07/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 1
20	002350	NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂU	08/08/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.50	Tốt	Tốt	KHTN 1
21	002351	LÊ TRẦN BẢO ĐAN	14/08/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 1
22	002352	HUỠNH ĐOÀN NGUYỄN ĐẠT	22/10/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.50	Tốt	Tốt	KHTN 1
23	002353	LÊ HUỠNH THU HÀ	18/02/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.60	Tốt	Tốt	KHTN 1
24	002354	NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN	05/04/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.50	Tốt	Tốt	KHTN 1

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002355	ĐỖ THỊ PHƯƠNG HIẾU	21/09/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.10	Tốt	Tốt	KHTN 1
2	002356	DƯƠNG QUỐC HỘI	20/06/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.40	Tốt	Tốt	KHTN 1
3	002357	BÙI QUỐC HUY	11/08/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.60	Tốt	Tốt	KHTN 1
4	002358	NGÔ GIA HUY	29/10/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.10	Tốt	Tốt	KHTN 1
5	002359	NGUYỄN TẤN MINH	30/03/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 1
6	002360	MAI LY NA	15/12/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.20	Tốt	Tốt	KHTN 1
7	002361	BÙI KIỀU MỸ NGÂN	09/04/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 1
8	002362	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	21/11/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	10.00	Tốt	Tốt	KHTN 1
9	002363	PHAN TRẦN THẢO NGUYỄN	19/06/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.30	Tốt	Tốt	KHTN 1
10	002364	HOÀNG THẢO UYÊN NHI	04/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	8.40	Tốt	Tốt	KHTN 1
11	002365	LÊ HOÀNG THỰC NHI	12/04/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 1
12	002366	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	01/01/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.80	Tốt	Tốt	KHTN 1
13	002367	TRƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	30/04/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Hoàng Diệu	9.10	Tốt	Tốt	KHTN 1
14	002368	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	17/09/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.60	Tốt	Tốt	KHTN 1
15	002369	TRÌNH CÔNG PHÚ	05/07/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.40	Tốt	Tốt	KHTN 1
16	002370	ĐẶNG HỒNG QUÂN	05/08/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 1
17	002371	NGUYỄN NGỌC QUÂN	18/06/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.30	Tốt	Tốt	KHTN 1
18	002372	VÕ THỊ HOÀI QUYÊN	26/08/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.70	Tốt	Tốt	KHTN 1
19	002373	NGUYỄN HOÀNG RIÊM	26/02/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Duy Hiệu	9.20	Tốt	Tốt	KHTN 1
20	002374	NGUYỄN NGỌC TÀI	24/09/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	10.00	Tốt	Tốt	KHTN 1
21	002375	TRẦN NGÔ ANH TIẾN	16/09/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.80	Tốt	Tốt	KHTN 1
22	002376	NGUYỄN ANH TUẤN	16/07/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.80	Tốt	Tốt	KHTN 1
23	002377	LÊ THỊ TUYẾT	20/03/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.60	Tốt	Tốt	KHTN 1
24	002378	TRẦN PHAN THU THẢO	29/07/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 1

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002379	HUỖNH ĐỨC THẮNG	11/10/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.70	Tốt	Tốt	KHTN 1
2	002380	NGUYỄN PHẠM MINH THẮNG	04/11/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	8.20	Tốt	Tốt	KHTN 1
3	002381	NGUYỄN THANH THIỆN	20/03/2011	Nam	Xã Đức Phú	THCS Quang Trung	8.50	Khá	Tốt	KHTN 1
4	002382	VÕ DUY THỊNH	13/03/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	10.00	Tốt	Tốt	KHTN 1
5	002383	VÕ THỊ LỆ THỦY	28/03/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.30	Tốt	Tốt	KHTN 1
6	002384	NGUYỄN KIỀU TRÂM	22/09/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.40	Tốt	Tốt	KHTN 1
7	002385	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	03/03/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.50	Tốt	Tốt	KHTN 1
8	002386	NGUYỄN LÊ HOÀNG UYÊN	28/02/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.50	Tốt	Tốt	KHTN 1
9	002387	BÙI NGUYỄN NGỌC VINH	21/09/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.10	Tốt	Tốt	KHTN 1
10	002388	NINH THỨC VŨ	27/06/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.20	Tốt	Tốt	KHTN 1
11	002389	TRÀ DƯƠNG TUẤN VỸ	07/02/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 1
12	002390	NGUYỄN HỮU AN	13/04/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.30	Tốt	Tốt	KHTN 2
13	002391	NGUYỄN THỊ TÂM AN	05/11/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 2
14	002392	PHAN GIA BẢO	02/07/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	8.60	Tốt	Tốt	KHTN 2
15	002393	TRIỆU TẤN GIA BẢO	03/04/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 2
16	002394	LÊ HOÀNG CHÂU	11/05/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	8.70	Tốt	Tốt	KHTN 2
17	002395	ĐẶNG TẤN ĐẠT	20/09/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.00	Tốt	Tốt	KHTN 2
18	002396	LÊ THÀNH ĐẠT	30/08/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.20	Tốt	Tốt	KHTN 2
19	002397	BÙI NGỌC THÚY HÀ	21/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.70	Tốt	Tốt	KHTN 2
20	002398	NGUYỄN THỊ BẢO HÂN	08/04/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.40	Tốt	Tốt	KHTN 2
21	002399	NGUYỄN MINH HIẾU	01/12/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.70	Tốt	Tốt	KHTN 2
22	002400	PHẠM KIỀU HOANH	08/02/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	8.50	Tốt	Tốt	KHTN 2
23	002401	ĐOÀN GIA HUY	22/11/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	8.90	Tốt	Tốt	KHTN 2
24	002402	ĐOÀN KHÁNH HUY	30/03/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	8.50	Tốt	Tốt	KHTN 2

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002403	NGUYỄN GIA HUY	07/09/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.20	Tốt	Tốt	KHTN 2
2	002404	ĐỒNG PHƯỚC MỘC	13/09/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	10.00	Tốt	Tốt	KHTN 2
3	002405	HỒ VÕ MINH KHANG	15/02/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.50	Tốt	Tốt	KHTN 2
4	002406	TRƯƠNG VĂN KHÔI	01/01/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Duy Hiệu	8.90	Tốt	Tốt	KHTN 2
5	002407	NGUYỄN PHẠM TRÚC LIN	03/07/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.60	Tốt	Tốt	KHTN 2
6	002408	NGUYỄN THỊ LY NA	02/09/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Quang Trung	8.20	Tốt	Tốt	KHTN 2
7	002409	ĐINH ĐOÀN BẢO NAM	20/03/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	8.50	Tốt	Tốt	KHTN 2
8	002410	NGUYỄN TẤN PHƯƠNG NAM	29/07/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 2
9	002411	NGUYỄN HẰNG NGÂN	14/11/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 2
10	002412	PHAN THANH NGÂN	19/07/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.70	Tốt	Tốt	KHTN 2
11	002413	NGUYỄN HỮU NGHĨA	28/07/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.70	Tốt	Tốt	KHTN 2
12	002414	LÊ THỊ THU NHANH	10/02/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	9.50	Tốt	Tốt	KHTN 2
13	002415	NGUYỄN PHÚC NHÂN	23/04/2011	Nam	Xã Đức Phú	THCS Hoàng Diệu	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 2
14	002416	BÙI THỊ YẾN NHI	21/01/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	8.80	Tốt	Tốt	KHTN 2
15	002417	HUỶNH NGUYỄN NGUYỆT OANH	14/11/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 2
16	002418	TẠ XUÂN TÍN	07/06/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.90	Tốt	Tốt	KHTN 2
17	002419	BÙI ANH TUẤN	17/11/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.60	Tốt	Tốt	KHTN 2
18	002420	CHÂU ĐỨC TUẤN	07/03/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	8.40	Tốt	Tốt	KHTN 2
19	002421	TRƯƠNG HOÀNG TÙNG	07/12/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.30	Tốt	Tốt	KHTN 2
20	002422	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	18/06/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 2
21	002423	CHÂU NGỌC THẠCH	16/10/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.00	Tốt	Tốt	KHTN 2
22	002424	CHÂU NGỌC THIỆN	05/03/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.70	Tốt	Tốt	KHTN 2
23	002425	NGUYỄN TIẾN KHÁNH THIỆN	17/06/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.10	Tốt	Tốt	KHTN 2
24	002426	BÙI MINH THUẬN	02/02/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 2

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002427	NGUYỄN THÙY TRÂM	20/06/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 2
2	002428	NGUYỄN VÕ THANH TRÚC	20/10/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.70	Tốt	Tốt	KHTN 2
3	002429	HUỶNH TÂN TRUNG	16/05/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 2
4	002430	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG VŨ	12/03/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 2
5	002431	LÊ NGUYỄN THIÊN AN	15/03/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.30	Tốt	Tốt	KHTN 3
6	002432	NGUYỄN CHÂU VĂN BẢO	05/05/2011	Nam	Xã Đức Phú	THCS Quang Trung	8.80	Tốt	Tốt	KHTN 3
7	002433	ĐOÀN PHAN HÀ DUYÊN	25/10/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.20	Tốt	Tốt	KHTN 3
8	002434	NGUYỄN QUANG HẢI	05/09/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.00	Tốt	Tốt	KHTN 3
9	002435	LÊ MINH HÂN	12/01/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.70	Tốt	Tốt	KHTN 3
10	002436	NGUYỄN LÊ BẢO HÂN	10/03/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 3
11	002437	NGUYỄN THỊ HẢI HÂN	21/09/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	9.40	Tốt	Tốt	KHTN 3
12	002438	BÙI THỊ YẾN HOANH	21/03/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	8.70	Tốt	Tốt	KHTN 3
13	002439	NGUYỄN MINH HÙNG	23/05/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.50	Tốt	Tốt	KHTN 3
14	002440	TRẦN BÙI MAI HƯƠNG	19/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.40	Tốt	Tốt	KHTN 3
15	002441	VÕ THỰC KHUÊ	26/05/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.60	Tốt	Tốt	KHTN 3
16	002442	ĐỖ KIM LIÊN	22/01/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	8.10	Tốt	Tốt	KHTN 3
17	002443	VÕ THỊ DIỆU LINH	11/06/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.00	Tốt	Tốt	KHTN 3
18	002444	NGUYỄN THÀNH LONG	28/06/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.30	Tốt	Tốt	KHTN 3
19	002445	TRẦN NGỌC ÁNH MAI	22/05/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.40	Tốt	Tốt	KHTN 3
20	002446	LÊ MINH MINH	18/01/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.90	Tốt	Tốt	KHTN 3
21	002447	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	22/10/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Duy Hiệu	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 3
22	002448	TRƯƠNG LÊ ÁNH NGUYỆT	07/04/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.60	Tốt	Tốt	KHTN 3
23	002449	NGUYỄN HUỶNH BẢO NHI	20/10/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	8.60	Tốt	Tốt	KHTN 3
24	002450	TRẦN QUỲNH NHI	19/08/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 3

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002451	TRẦN QUỲNH NHƯ	29/07/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.10	Tốt	Tốt	KHTN 3
2	002452	NGUYỄN KIM OANH	10/04/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 3
3	002453	NGUYỄN THỊ BÍCH QUYÊN	20/06/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	8.90	Tốt	Tốt	KHTN 3
4	002454	VÕ ANH QUYÊN	10/05/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	8.00	Tốt	Tốt	KHTN 3
5	002455	BÙI MỸ TIÊN	25/04/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Hoàng Diệu	9.10	Tốt	Tốt	KHTN 3
6	002456	TRẦN THỊ THU THẢO	26/01/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	8.80	Tốt	Tốt	KHTN 3
7	002457	NGUYỄN CHÍ THỊNH	08/02/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	8.80	Tốt	Tốt	KHTN 3
8	002458	TRẦN THỊ THÙY TRANG	01/02/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.40	Tốt	Tốt	KHTN 3
9	002459	VÕ PHƯƠNG TRANG	16/02/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.60	Tốt	Tốt	KHTN 3
10	002460	BÙI THỊ QUỲNH TRÂM	27/02/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.00	Tốt	Tốt	KHTN 3
11	002461	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂN	15/01/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.80	Tốt	Tốt	KHTN 3
12	002462	VÕ NHƯ BẢO TRÂN	18/04/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.60	Tốt	Tốt	KHTN 3
13	002463	NGUYỄN THỊ THÙY TRINH	18/09/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.20	Tốt	Tốt	KHTN 3
14	002464	TRẦN HUỲNH NHÃ TRÚC	04/05/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.70	Tốt	Tốt	KHTN 3
15	002465	TRẦN VĂN TRUNG	15/01/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.00	Tốt	Tốt	KHTN 3
16	002466	HOÀNG THẢO VY	11/02/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	10.00	Tốt	Tốt	KHTN 3
17	002467	HỒ ĐÌNH Ý	08/04/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.20	Tốt	Tốt	KHTN 3
18	002468	NGUYỄN KHÁNH AN	27/09/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.20	Tốt	Khá	Ngữ văn
19	002469	MAI QUỲNH ANH	08/04/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	9.20	Tốt	Tốt	Ngữ văn
20	002470	NGUYỄN NGỌC KIM CHI	13/11/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.00	Tốt	Tốt	Ngữ văn
21	002471	NGUYỄN HỒ HẠNH DUNG	09/08/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.50	Tốt	Tốt	Ngữ văn
22	002472	NGUYỄN KHẢ LINH ĐAN	06/11/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	8.80	Tốt	Tốt	Ngữ văn
23	002473	ĐÌNH VŨ LINH GIANG	16/04/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.00	Tốt	Tốt	Ngữ văn
24	002474	HOÀNG GIA HÂN	08/12/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.50	Tốt	Tốt	Ngữ văn

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002475	LÊ NGUYỄN GIA HÂN	25/03/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.10	Tốt	Tốt	Ngữ văn
2	002476	NGUYỄN NGỌC HÂN	25/12/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.90	Tốt	Tốt	Ngữ văn
3	002477	VÕ TRẦN GIA HÂN	07/04/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.80	Tốt	Tốt	Ngữ văn
4	002478	NGÔ THỊ THANH HIỀN	06/08/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.50	Tốt	Tốt	Ngữ văn
5	002479	NGUYỄN THỊ THANH HIẾU	12/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	8.60	Tốt	Tốt	Ngữ văn
6	002480	HOÀNG GIA KHÁNH	08/12/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.10	Tốt	Tốt	Ngữ văn
7	002481	MAI NGỌC KHUÊ	23/03/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.60	Tốt	Tốt	Ngữ văn
8	002482	TRẦN THỊ MY LAN	21/08/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.40	Tốt	Tốt	Ngữ văn
9	002483	NGUYỄN THỊ KIM LỮY	01/01/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Duy Hiệu	8.30	Tốt	Tốt	Ngữ văn
10	002484	ĐINH HUỖNH KHÁNH LY	01/01/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.80	Tốt	Tốt	Ngữ văn
11	002485	BÙI LÊ THẢO MY	17/08/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.20	Tốt	Tốt	Ngữ văn
12	002486	NGUYỄN THỊ ÁI MY	06/01/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	8.40	Tốt	Tốt	Ngữ văn
13	002487	LÝ NGUYỄN NGUYỆT NGA	07/01/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	10.00	Tốt	Khá	Ngữ văn
14	002488	DƯƠNG BẢO NGỌC	21/01/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.50	Tốt	Tốt	Ngữ văn
15	002489	LƯƠNG BẢO NGỌC	13/04/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.60	Tốt	Tốt	Ngữ văn
16	002490	BÙI BẢO NHI	13/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.10	Tốt	Tốt	Ngữ văn
17	002491	LÊ KIM BẢO NHI	29/01/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	8.90	Tốt	Tốt	Ngữ văn
18	002492	NGUYỄN VŨ YẾN NHI	29/01/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Quang Trung	9.20	Tốt	Tốt	Ngữ văn
19	002493	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	03/07/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.00	Tốt	Tốt	Ngữ văn
20	002494	NGUYỄN LÊ KIỀU NHƯ	07/10/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	8.90	Tốt	Tốt	Ngữ văn
21	002495	BÙI THỊ MỸ PHÚC	19/02/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.30	Tốt	Tốt	Ngữ văn
22	002496	NGUYỄN THANH PHÚC	05/04/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.00	Tốt	Tốt	Ngữ văn
23	002497	PHAN BÙI MINH PHƯỚC	20/10/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.50	Tốt	Tốt	Ngữ văn
24	002498	NGUYỄN TRƯƠNG NAM PHƯƠNG	16/10/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	8.00	Tốt	Tốt	Ngữ văn

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002499	ĐẶNG THỊ NHƯ QUỲNH	16/07/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	8.30	Tốt	Tốt	Ngữ văn
2	002500	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	24/10/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.20	Tốt	Tốt	Ngữ văn
3	002501	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	28/06/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.90	Tốt	Tốt	Ngữ văn
4	002502	PHAN THỊ ÁNH QUỲNH	09/06/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.20	Tốt	Tốt	Ngữ văn
5	002503	NGUYỄN MAI THẬT THÀ	19/11/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.20	Tốt	Tốt	Ngữ văn
6	002504	ĐẶNG LÊ PHƯƠNG THẢO	08/01/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	8.20	Tốt	Tốt	Ngữ văn
7	002505	PHẠM QUỐC THẮNG	23/10/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.50	Tốt	Tốt	Ngữ văn
8	002506	HOÀNG NGỌC THIÊN THƠ	15/09/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	9.40	Tốt	Tốt	Ngữ văn
9	002507	LÊ VŨ MINH THU	15/01/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.20	Tốt	Tốt	Ngữ văn
10	002508	NGUYỄN ANH THU	19/06/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	8.60	Tốt	Tốt	Ngữ văn
11	002509	ĐỖ HOÀI BẢO TRÂN	30/07/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.00	Tốt	Tốt	Ngữ văn
12	002510	LÊ HÀ THANH TRÚC	01/07/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8.10	Tốt	Tốt	Ngữ văn
13	002511	NGUYỄN THỊ BẢO UYÊN	19/01/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Hoàng Diệu	9.40	Tốt	Tốt	Ngữ văn
14	002512	NGUYỄN THÁI VÂN	15/06/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.80	Tốt	Tốt	Ngữ văn
15	002513	HUỶNH THỊ KIM YẾN	04/01/2009	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	8.10	Tốt	Tốt	Ngữ văn
16	002514	CAO NGỌC MINH ÁNH	02/06/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.00	Tốt	Khá	LS-ĐL 1
17	002515	ĐẶNG NGUYỄN GIA BẢO	01/04/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.60	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
18	002516	BÙI NGỌC BẢO CHÂU	01/06/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
19	002517	PHẠM QUỲNH NGỌC CHÂU	13/08/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	8.80	Tốt	Khá	LS-ĐL 1
20	002518	NGUYỄN VĂN DUY	06/08/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.90	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
21	002519	TRẦN NHẬT DUY	30/01/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	8.70	Tốt	Khá	LS-ĐL 1
22	002520	HUỶNH PHẠM MỸ DUYÊN	05/06/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.60	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
23	002521	TRÀ THỊ MINH HÀ	14/01/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
24	002522	TRẦN THỊ NHƯ HẢI	06/08/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.20	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002523	NGUYỄN LÊ TRÚC HẬU	19/10/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.30	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
2	002524	TRẦN GIA HUY	22/02/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.40	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
3	002525	PHAN DOÃN HOÀNG KA	17/08/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.30	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
4	002526	NGUYỄN HOÀNG THÙY LINH	02/10/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
5	002527	TRẦN VĂN LONG	18/05/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.00	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
6	002528	TRẦN THỊ CẨM LY	22/04/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.20	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
7	002529	NGUYỄN THỊ THIÊN LÝ	15/08/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Hoàng Diệu	8.70	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
8	002530	PHẠM HỮU NHÂN	07/08/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.30	Tốt	Khá	LS-ĐL 1
9	002531	NGUYỄN PHAN THẢO NHI	06/02/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
10	002532	NGUYỄN THỊ NHUNG	26/09/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
11	002533	NGUYỄN ANH NHƯ	19/06/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.60	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
12	002534	PHẠM DƯƠNG HOÀNG NHƯ	06/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	8.40	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
13	002535	CAO BẢO OANH	15/09/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.60	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
14	002536	ĐỖ THẾ PHƯƠNG	04/08/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.60	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
15	002537	NGUYỄN VŨ NHI PHƯƠNG	05/10/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.40	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
16	002538	HỒ THỊ KIM PHƯƠNG	02/06/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Duy Hiệu	9.60	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
17	002539	NGUYỄN VĂN ANH QUỐC	18/04/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.70	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
18	002540	LÊ XUÂN QUYẾT	07/10/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.30	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
19	002541	HOÀNG HẢI QUỲNH	06/02/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	8.90	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
20	002542	LÊ THỊ LY SA	14/02/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.70	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
21	002543	LÊ MINH THÀNH TÂM	30/03/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.70	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
22	002544	VĂN ĐỖ KHÁNH THO	30/04/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.20	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
23	002545	NGUYỄN BẢO THƯ	30/06/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.80	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
24	002546	UNG THỊ NGỌC THY	13/02/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002547	PHẠM TRẦN DIỆU TRÂM	01/03/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.70	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
2	002548	TRẦN THỊ BẢO TRÂN	19/08/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.80	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
3	002549	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG TRINH	02/07/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Quang Trung	9.30	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
4	002550	NGUYỄN HUỶNH DIỄM TRINH	19/12/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.20	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
5	002551	LÊ VĂN CHÍ VĨ	13/07/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
6	002552	HUỶNH THỊ LÊ VIN	11/11/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.40	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
7	002553	TRẦN THỊ NHƯ Ý	13/12/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.20	Tốt	Tốt	LS-ĐL 1
8	002554	ĐỖ THỊ KIM ANH	04/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	8.90	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
9	002555	PHẠM HUỶNH ANH	19/04/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.30	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
10	002556	NGUYỄN CÔNG BẢO	12/07/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.70	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
11	002557	NGUYỄN VĂN GIA BẢO	11/03/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.30	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
12	002558	TRẦN GIA BẢO	06/02/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.30	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
13	002559	NGÔ THỊ LAN DIỄM	03/05/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Duy Hiệu	9.30	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
14	002560	ĐOÀN THỊ KIM DIỆP	15/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	8.90	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
15	002561	HOÀNG NGỌC DUNG	23/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	8.70	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
16	002562	VÕ TRÚC DUYÊN	21/09/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.80	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
17	002563	VÕ VĂN HIẾU	07/12/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.80	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
18	002564	VŨ GIA HIẾU	23/12/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.10	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
19	002565	NGUYỄN TRẦN BÍCH HỢP	01/11/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.40	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
20	002566	NGUYỄN NGỌC QUỲNH HƯƠNG	18/05/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.90	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
21	002567	LÊ TRẦN MINH KHOA	11/11/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.20	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
22	002568	HOÀNG THÁI DIỆU LINH	09/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.10	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
23	002569	DOÃN TRẦN HIỀN LƯƠNG	31/12/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.80	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
24	002570	BÙI NGỌC TRÚC LY	21/06/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.60	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002571	NGUYỄN TÂN MINH	01/04/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.80	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
2	002572	VÕ BẢO MY	29/11/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.10	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
3	002573	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỄN	09/09/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	8.40	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
4	002574	TRẦN THỊ YẾN NHI	13/03/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Hoàng Diệu	9.20	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
5	002575	TRƯƠNG NGUYỄN YẾN NHI	12/09/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
6	002576	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	20/04/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.00	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
7	002577	MAI QUANG RÁP	23/09/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.50	Tốt	Khá	LS-ĐL 2
8	002578	TRẦN THIỆN TÀI	13/01/2011	Nam	Xã Tam Hải	THCS Trần Quý Cáp	9.90	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
9	002579	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	10/06/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	8.70	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
10	002580	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	27/12/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
11	002581	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	23/02/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	8.80	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
12	002582	NGUYỄN HỮU THẮNG	28/08/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.50	Tốt	Khá	LS-ĐL 2
13	002583	NGUYỄN HOÀNG ANH THU	25/12/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	8.40	Khá	Tốt	LS-ĐL 2
14	002584	NGUYỄN THỊ THU TRANG	07/10/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	8.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
15	002585	NGUYỄN TRẦN HẠNH TRANG	15/02/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.60	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
16	002586	CHÂU NGUYỄN QUỲNH TRÂM	11/07/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.50	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
17	002587	NGUYỄN NGỌC TRÂM	11/02/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.00	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
18	002588	NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM	25/05/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.60	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
19	002589	VÕ NGUYỄN BÍCH TRÂM	18/06/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Quang Trung	9.30	Khá	Tốt	LS-ĐL 2
20	002590	NGUYỄN BẢO TRÂN	07/03/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.70	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
21	002591	NGUYỄN THANH UYÊN	06/11/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.70	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
22	002592	NGUYỄN THỰC NHÃ UYÊN	05/04/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.10	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
23	002593	LƯƠNG TƯỜNG VY	05/04/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	8.80	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2
24	002594	NGUYỄN THỊ LINH VY	27/10/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.40	Tốt	Tốt	LS-ĐL 2

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002595	HUỶNH PHÚC AN	10/11/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.50	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
2	002596	TRẦN NGUYỄN HẠNH AN	28/04/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.30	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
3	002597	NGUYỄN QUỲNH ANH	22/10/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.80	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
4	002598	ĐẶNG HỒNG DIỄM	18/08/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.80	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
5	002599	NGUYỄN THÙY DUNG	12/03/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.80	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
6	002600	NGUYỄN TÂN DŨNG	26/11/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	9.10	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
7	002601	DƯƠNG HOÀI GIANG	30/09/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.60	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
8	002602	LÊ NGUYỄN GIANG	25/11/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	9.60	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
9	002603	BÙI NGÔ QUỲNH GIAO	21/06/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.80	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
10	002604	VÕ THỊ ÁNH HẰNG	05/09/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Duy Hiệu	8.90	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
11	002605	PHẠM NGUYỄN GIA HÂN	05/04/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.90	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
12	002606	TRẦN THU HIỀN	26/08/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	8.60	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
13	002607	TRẦN MINH HOÀNG	24/05/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.00	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
14	002608	MAI NGUYỄN KHÁNH HỒNG	07/12/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.70	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
15	002609	NGUYỄN LÊ HOÀNG HUY	14/03/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.20	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
16	002610	NGUYỄN DUY HƯNG	12/07/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.30	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
17	002611	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/11/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.30	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
18	002612	MAI THỊ THÙY LINH	19/02/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.90	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
19	002613	NGUYỄN DIỆP THẢO LY	06/04/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.50	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
20	002614	TRẦN NGỌC MAI	22/12/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.90	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
21	002615	LÊ TRƯƠNG TRÀ MY	07/02/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Quang Trung	9.20	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
22	002616	NGUYỄN DẠ THẢO MY	03/02/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.80	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
23	002617	TRẦN THẢO MY	01/01/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.60	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
24	002618	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	31/10/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.90	Tốt	Tốt	Tiếng Anh

Danh sách này có 24 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002619	PHẠM THỊ KIM NGÂN	12/06/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.80	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
2	002620	DƯƠNG VỊNH NGHI	30/06/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.80	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
3	002621	HUỶNH THỊ BẢO NGỌC	10/07/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.30	Tốt	Khá	Tiếng Anh
4	002622	TRẦN BẢO NGỌC	05/02/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.30	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
5	002623	ĐỖ PHƯƠNG NHI	20/08/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.80	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
6	002624	PHẠM MÃN NHƯ	02/12/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.00	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
7	002625	PHAN NGUYỄN MINH NHƯ	14/03/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	10.00	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
8	002626	VŨ NAM PHƯƠNG	25/02/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.60	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
9	002627	LUU NHƯ QUỲNH	28/10/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Hoàng Diệu	9.60	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
10	002628	VĂN HẠ QUỲNH	13/07/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.60	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
11	002629	PHAN QUỲNH SA	30/09/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.70	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
12	002630	NGUYỄN THỊ THANH TÚ	27/05/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.70	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
13	002631	TRẦN NGỌC NGUYỄN THẢO	19/06/2011	Nữ	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.60	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
14	002632	PHÙNG KHÁNH THI	22/03/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	10.00	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
15	002633	BÙI LÊ THANH THỦY	01/04/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.80	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
16	002634	THÁI NGUYỄN ANH THU	03/02/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.90	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
17	002635	MAI BÍCH TRÂM	23/09/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	8.70	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
18	002636	NGUYỄN BẢO TRÂM	03/02/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.90	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
19	002637	NGUYỄN PHẠM BẢO TRÂM	29/01/2011	Nữ	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	10.00	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
20	002638	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂN	29/06/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.90	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
21	002639	LÊ NHO QUANG VINH	26/09/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.30	Tốt	Khá	Tiếng Anh
22	002640	NGUYỄN VĂN TUẤN VŨ	13/12/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	8.90	Tốt	Tốt	Tiếng Anh
23	002641	NGUYỄN THỊ THẢO VY	13/03/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.90	Tốt	Tốt	Tiếng Anh

Danh sách này có 23 thí sinh./.

SỞ GDĐT TP. ĐÀ NẴNG
KỲ THI CHỌN HSG CẤP THÀNH PHỐ (LỚP 9)
NĂM HỌC 2025-2026
---- o0o ----

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ 122

ĐIỂM THI SỐ 07
Đặt tại: Trường THCS Lý Tự Trọng (Tam Kỳ)
---- *** ----
Khóa thi ngày 24/03/2026

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002642	ĐÀO NGUYỄN TÚ ANH	09/01/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Lương Thế Vinh	9.80	Tốt	Tốt	Tin học
2	002643	TRẦN NGỌC ANH	02/12/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.00	Tốt	Tốt	Tin học
3	002644	NGÔ GIA BÁCH	13/01/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.60	Tốt	Tốt	Tin học
4	002645	TRẦN VĂN CHÍ	08/02/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.40	Tốt	Tốt	Tin học
5	002646	NGUYỄN THANH HẢI	24/09/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Lý Thường Kiệt	9.10	Tốt	Tốt	Tin học
6	002647	HỒ QUỐC HÀO	23/05/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	8.70	Tốt	Tốt	Tin học
7	002648	NGUYỄN THÀNH HIẾU	24/04/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	9.40	Tốt	Tốt	Tin học
8	002649	LÊ MINH HOÀNG HUY	17/03/2011	Nam	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	9.70	Tốt	Khá	Tin học
9	002650	NGÔ GIA HUY	11/03/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Phan Bá Phiến	9.00	Tốt	Tốt	Tin học
10	002651	TRẦN NGUYỄN KHÁNH HUỠNH	21/12/2011	Nữ	Xã Tam Hải	THCS Trần Quý Cáp	8.90	Tốt	Tốt	Tin học
11	002652	NGUYỄN TUẤN KIỆT	12/10/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Duy Hiệu	9.90	Tốt	Tốt	Tin học
12	002653	VÕ TRUNG TUẤN KIỆT	11/05/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.90	Tốt	Tốt	Tin học
13	002654	DOÃN MỸ KIM	28/01/2011	Nữ	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.80	Tốt	Tốt	Tin học
14	002655	NGUYỄN NHẬT KHA	26/11/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.50	Tốt	Tốt	Tin học
15	002656	TRẦN VĂN KHANG	19/09/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.80	Tốt	Tốt	Tin học
16	002657	ĐỖ THÀNH KHOA	25/07/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9.40	Tốt	Tốt	Tin học
17	002658	NGÔ HOÀNG PHÚ LỢI	09/02/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.20	Tốt	Tốt	Tin học
18	002659	ĐỖ MÃN	10/02/2011	Nam	Xã Tam Anh	THCS Nguyễn Khuyến	9.50	Tốt	Tốt	Tin học

Danh sách này có 18 thí sinh./.

TT	SBD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị dự thi	Trường đang học	ĐTB MT	RL HKI	HT HKI	Môn dự thi
1	002660	HUỖNH NGÔ TRÚC MY	20/06/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.60	Tốt	Tốt	Tin học
2	002661	HỒ VĂN NGUYỄN	13/03/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.90	Tốt	Tốt	Tin học
3	002662	NGUYỄN THANH NHÂN	02/12/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lê Hồng Phong	9.40	Tốt	Tốt	Tin học
4	002663	VÕ ĐỖ ÁNH NHẬT	05/10/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Phan Châu Trinh	9.70	Tốt	Tốt	Tin học
5	002664	TRẦN GIA NHI	29/07/2011	Nữ	Xã Đức Phú	THCS Hoàng Diệu	9.80	Tốt	Tốt	Tin học
6	002665	PHAN PHẠM QUỲNH NHƯ	28/01/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Nguyễn Trãi	9.40	Tốt	Tốt	Tin học
7	002666	NGUYỄN HOÀNG CAO PHONG	09/10/2011	Nam	Xã Tam Xuân	THCS Chu Văn An	9.10	Tốt	Tốt	Tin học
8	002667	LẠI HUỖNH THẾ PHƯỚC	12/02/2011	Nam	Phường Tam Kỳ	THCS Lý Tự Trọng	9.90	Tốt	Tốt	Tin học
9	002668	LÊ QUỐC THIÊN	20/02/2011	Nam	Xã Đức Phú	THCS Quang Trung	9.00	Khá	Tốt	Tin học
10	002669	LÊ ĐAN THƯ	06/08/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Lê Lợi	10.00	Tốt	Tốt	Tin học
11	002670	PHẠM PHƯƠNG TRÂM	05/03/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	8.40	Tốt	Tốt	Tin học
12	002671	BÙI NGÔ BẢO TRÂN	22/05/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.00	Tốt	Khá	Tin học
13	002672	NGUYỄN VÕ NGỌC TRÂN	07/04/2011	Nữ	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.40	Tốt	Tốt	Tin học
14	002673	TRẦN NGỌC TUYẾT TRÂN	26/01/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Kim Đồng	8.80	Tốt	Tốt	Tin học
15	002674	LÊ KHÁNH UYÊN	01/06/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Cao Vân	9.30	Tốt	Tốt	Tin học
16	002675	DƯƠNG TẤN VŨ	09/02/2011	Nam	Xã Tam Mỹ	THCS Lê Văn Tâm	9.80	Tốt	Tốt	Tin học
17	002676	LƯƠNG NGỌC THIÊN Ý	11/12/2011	Nữ	Xã Núi Thành	THCS Trần Hưng Đạo	8.30	Tốt	Tốt	Tin học

Danh sách này có 17 thí sinh./.